BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

ĐINH NGỌC RUẪN

QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ Ở LÀO (1959-1968)

Chuyên ngành: Lịch sử thế giới

Mã số: 62.22.03.11

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ

HÀ NỘI – 2017

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI:

TR□ ỜNG ĐẠI HỌC S□ PHẠM HÀ NỘI

***Ng□ời h□ớng dẫn khoa học*: 1. GS.TS. Đỗ Thanh Bình**

2. PGS.TS. Nguyễn Thị Hạnh

***Phản biện 1*: PGS.TS. Võ Kim Cương**

Tạp chí Nghiên cứu lịch sử

***Phản biện 2*: PGS.TS. Nguyễn Công Khanh**

Trường Đại học Vinh

***Phản biện 3*: PGS. TS. Văn Ngọc Thành**

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp: Trường.

họp tại: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đinh Ngọc Ruẫn (2015), *Chia rẽ liên minh giữa lực lượng trung lập với lực lượng cách mạng – một thủ đoạn của Mỹ trong quá trình triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở Lào,* Tạp chí Khoa học Trường Đại học Tây Bắc, số 3, ISSN 2354-1091, tr.90 – tr.95.
2. Đinh Ngọc Ruẫn (2016), *Nhìn lại chủ trương tranh thủ và liên minh với lực lực lượng trung lập yêu nước của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào trong kháng chiến chống Mỹ (1955-1975),* Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 5 (194), tháng 5/2016, ISSN 0868-2739, tr.64 – tr.70
3. Đinh Ngọc Ruẫn (2016), *Đảng Nhân dân Lào với việc vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh trong quá trình đấu tranh chống chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ (1959-1968),* Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á, số 11 (48), tháng 11/2016, ISSN 0866-7314, tr.28 – tr.33
4. Đinh Ngọc Ruẫn (2016), *Quá trình triển khai chiến lược "chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở Lào và sự phá sản của nó (1959-1968),* Đề tài cấp Trường.
5. Đinh Ngọc Ruẫn (2017), *Đường lối của Đảng Nhân dân Lào trong đấu tranh chống Chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở Lào (1959-1968),* Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 5 (206), tháng 5/2017, ISSN 0868-2739, tr.65 – tr.71.

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Sau khi thế chân thực dân Pháp xâm lược Lào, từ năm 1959 trở đi, Mỹ đã tiến hành chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" đối với dân tộc Lào. Đây là hình thức chiến tranh của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, được tiến hành từ năm 1959 đến năm 1968. Cũng trong thời gian đó, cuộc đấu tranh chống chiến lược chiến tranh này của nhân dân Lào diễn ra hết sức mạnh mẽ, quyết liệt, trên các bình diện chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự trong những năm (1959-1962), và tiếp theo được mở rộng thêm các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, thu phục phỉ, chống "Chiến tranh tâm lý", địch vận trong những năm (1962-1968). Do đó, đây là vấn đề thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu Lào cũng như các học giả nước ngoài khác. Tuy nhiên, việc phân chia quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" thành hai giai đoạn để thấy được sự phát triển, hay làm rõ những điểm chung, điểm khác biệt của nó so với giai đoạn sau đó, cũng như với cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cục bộ" của nhân dân Việt Nam lại chưa được đặt ra một cách đúng mức. Hơn nữa, việc chỉ ra những thành tựu cũng như những hạn chế; những tác động của quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" tới giai đoạn đấu tranh sau đó của nhân dân Lào và tới cách mạng Việt Nam gần như chưa được nghiên cứu một cách thỏa đáng. Đồng thời, từ cuộc đấu tranh này có thể rút ra những bài học kinh nghiệm gì trong giai đoạn cách mạng hiện nay cho nhân dân Lào và có thể tham khảo cho nhân dân Việt Nam cũng chưa được các học giả Lào và nước ngoài quan tâm đúng mực. Đây là những vấn đề mang tính cấp thiết, cần phải đi sâu nghiên cứu để làm rõ.

Ngoài nội dung trên, như chúng ta đã biết, trong tiến trình lịch sử chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Lào, Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước có vai trò đặc biệt quan trọng. Thực tế, đã có một số công trình nghiên cứu của học giả người Lào và học giả người nước ngoài đề cập tới vấn đề trên, nhưng những nghiên cứu đó mới chỉ dừng lại ở việc mô tả sự lãnh đạo, còn nhiều nội dung về Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước chưa được đề cập. Vì vậy, chúng tôi xác định sẽ tiếp tục làm rõ hơn vị trí, vai trò của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước trong lãnh đạo và tập hợp nhân dân Lào thành một khối thống nhất, đánh thắng từng bước tiến lên đánh thắng hoàn toàn "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào, cũng như trong việc tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế đối với cách mạng Lào khi nghiên cứu quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào trong những năm 1959-1968.

Cùng với Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước, trong những năm chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", lực lượng trung lập ở Lào giữ vai trò nổi trội. Đây không chỉ là một đặc điểm quan trọng của cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống "Chiến tranh đặc biệt" mà sự liên minh của lực lượng trung lập với lực lượng cách mạng đã trở thành một nhân tố quan trọng góp phần vào thắng lợi của cách mạng Lào trong những năm 1959-1968. Vì lẽ đó, làm rõ vai trò của lực lượng trung lập là một vấn đề hết sức cần thiết, là một lý do quan trọng mà tác giả xác định trong quá trình thực hiện luận án. Bởi nghiên cứu và phân tích rõ vai trò của lực lượng trung lập yêu nước sẽ cho thấy khả năng và những hạn chế của lực lượng này để có thể tranh thủ, vận dụng trong các giai

đoạn cách mạng kế tiếp của Lào cũng như có giá trị tham khảo đối với việc tập hợp, sử dụng "lực lượng thứ ba" của cách mạng Việt Nam.

Một điểm cần nhấn mạnh, trong các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" trước đây mới chỉ chú ý đến âm mưu, thủ đoạn, biện pháp thực hiện của Mỹ tại Lào, mà chưa làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào và Việt Nam. Đây là một "khoảng trống", đồng thời cũng là một cơ hội để tác giả luận án đi vào làm rõ, qua đó thấy được rõ hơn quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống "Chiến tranh đặc biệt" .

Mặt khác, một nhân tố góp phần quyết định tới thắng lợi của cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào là tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Vì vậy, nghiên cứu vấn đề trên còn giúp cho các nhà nghiên cứu về mối quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam có thêm cơ sở để luận giải sự hình thành, phát triển của quan hệ giữa hai nước qua mỗi chặng đường lịch sử; đồng thời, giúp cho hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Lào - Việt Nam có ý thức trân trọng, giữ gìn tình đoàn kết kết hữu nghị đặc biệt vốn có và tăng cường hơn nữa sự hợp tác toàn diện trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

Với những lý do đó, chúng tôi chọn đề tài ***"Quá trình đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (1959-1968)"*** làm nội dung nghiên cứu cho Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Thế giới của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Mục đích của luận án nhằm đi sâu nghiên cứu quá trình nhân dân Lào đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ. Trên cơ sở đó, luận án làm rõ những kết quả đạt được, cùng những hạn chế, tác động và rút ra những bài học kinh nghiệm để góp phần khỏa lấp những vấn đề mà các nghiên cứu trước đó chưa đề cập, hoặc đề cập chưa đầy đủ, ví dụ như: so sánh giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào và Việt Nam, làm rõ vai trò của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước, làm rõ vai trò nổi trội của lực lượng trung lập yêu nước,v.v…

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích đặt ra, luận án sẽ tập trung:

- Phân tích những nhân tố tác động tới quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào qua hai giai đoạn 1959-1962 và 1962-1968.
- Làm rõ chủ trương, đường lối và quá trình tiến hành cuộc đấu tranh của Đảng và nhân dân Lào chống "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ qua các giai đoạn.
- Rút ra những nhận xét về quá trình đấu tranh, đặc biệt là kết quả và những tác động của cuộc đấu tranh; đồng thời, đúc kết một số bài học kinh nghiệm vận dụng vào công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước Lào hiện nay và có giá trị tham khảo với cách mạng Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu của luận án là quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" từ năm 1959 đến năm 1968.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Không gian: Quá trình đấu tranh của nhân dân Lào trên phạm vi cả nước.

Thời gian: Luận án lấy mốc mở đầu là năm 1959, bắt đầu bằng Nghị quyết lần thứ nhất của Đảng Nhân dân Lào về chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (6/1959). Mốc kết thúc là năm 1968, với thắng lợi của chiến dịch Nậm Bạc (1/1968) - đây là thắng lợi buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và từng bước chuyển sang chiến lược "Chiến tranh đặc biệt tăng cường".

Về nội dung nghiên cứu: Quá trình đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào trên các lĩnh vực: chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, chống "Chiến tranh tâm lý", thu phục phỉ, địch vận. … qua hai giai đoạn (1959-1962 và 1962-1968). Sở dĩ chia làm hai giai đoạn vì mức độ tiến hành chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào trong những năm 1962-1968 ác liệt và mạnh mẽ hơn giai đoạn 1959-1962, và cuộc đấu tranh của nhân dân Lào những năm 1962-1968 cũng mở rộng hơn giai đoạn trước. Nếu giai đoạn 1959-1962 chỉ tập trung vào đấu tranh chính trị, ngoại giao và đấu tranh quân sự thì đến giai đoạn 1962-1968 cuộc đấu tranh được mở rộng sang cả một số lĩnh vực khác như: đấu tranh kinh tế, văn hóa, chống "Chiến tranh tâm lý"…

4. Nguồn tư liệu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Nguồn tư liệu

Nguồn tư liệu sử dụng trong luận án bao gồm:

- *Tài liệu gốc*:

+ Các văn kiện của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước.

+ Các bài nói, bài viết về tình hình cách mạng của các lãnh tụ Lào được lưu giữ tại các kho lưu trữ ở Việt Nam và Lào; tài liệu tổng kết về cuộc đấu tranh của nhân dân Lào trên các mặt trận.

+ Ngoài ra, hồi ký của những vị lãnh tụ Lào - những người trực tiếp chỉ đạo hoặc tham gia quá trình chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" đều được coi là tư liệu gốc. Với đề tài này, tác giả đã tham khảo một số hồi ký của những vị lãnh tụ Lào như Cayxỏn Phômvihản, Khămtày Xiphănđon và Phumi Vôngvitchít,v.v…

+ Báo cáo tổng hợp của Cục Tác chiến, của Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam về cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống "Chiến tranh đặc biệt".

- *Tài liệu tham khảo:*

+ Các cuốn chuyên khảo có nội dung liên quan tới quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

+ Các bài báo khoa học có liên quan đến đề tài được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước.

+ Các luận án, luận văn liên quan đến đề tài.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào về chiến tranh và chiến tranh nhân dân, về cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của Việt Nam, của Lào, về quan hệ đặc biệt Lào - Việt Nam, Việt Nam - Lào… được coi là phương pháp luận để thực hiện đề tài nghiên cứu.

Hơn nữa, với đặc trưng của khoa học lịch sử cũng như yêu cầu của việc nghiên cứu đề tài, trong quá trình triển khai luận án, phương pháp chủ yếu được chúng tôi sử dụng là phương pháp lịch sử và lôgic. Sử dụng các phương pháp trên

để xem xét quá trình triển khai cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào theo trình tự thời gian và tính lôgic của các sự kiện diễn ra.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng kết hợp sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, so sánh, đối chiếu… nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra.

5. Đóng góp của Luận án

- *Về nội dung:*

+ Là công trình nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống về quá trình đấu tranh của nhân dân Lào chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ giai đoạn 1959-1968 từ góc nhìn của nhà nghiên cứu Việt Nam.

+ Thông qua nghiên cứu về quá trình triển khai cũng như kết quả cuộc đấu tranh sẽ làm rõ những đặc trưng của cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào, đánh giá được những thành tựu, hạn chế, chỉ rõ sự tác động và rút ra những bài học kinh nghiệm có ý nghĩa không chỉ cho nước Lào mà cả với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu có sự so sánh giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào và Việt Nam để làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt khi Mỹ triển khai ở mỗi nước và quá trình đấu tranh của nhân dân hai nước.

+ Luận án là tài liệu tham khảo cho nghiên cứu, giảng dạy lịch sử Lào, lịch sử Đông Nam Á và lịch sử thế giới hiện đại

- *Về tư liệu:*

Luận án tập hợp, hệ thống hóa được một lượng tư liệu khá phong phú bằng Tiếng Việt, Tiếng Lào và Tiếng Anh, liên quan đến quá trình nhân dân Lào đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ trong những năm 1959-1968.

6. Cấu trúc của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án kết cấu thành 5 chương:

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu.

Chương 2. Những nhân tố tác động đến quá trình đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (1959-1968).

Chương 3. Bước đầu đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (6/1959-7/1962).

Chương 4. Đẩy mạnh đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (7/1962-1/1968).

Chương 5. Một số nhận xét và bài học kinh nghiệm.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến luận án

1.1.1. Các công trình nghiên cứu của học giả người Việt

Nghiên cứu về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nói chung, quá trình đấu tranh chống chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở Lào nói riêng của các học giả Việt Nam khá phong phú.

Tác phẩm "*Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào"*, Nxb Sự thật, Hà Nội,1983.

Lương Ninh (Chủ biên) với cuốn "*Lịch sử Lào"*, do Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I xuất bản năm 1991.

Hoài Nguyên với cuốn "*Lào - Đất nước, con người"*, Nxb Thuận Hóa (1997)

Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á xuất bản cuốn "*Lịch sử Lào"*, Nxb KHXH, Hà Nội,1997.

Nguyễn Hùng Phi - TS Busi Chalơnsúc viết cuốn "*Lịch sử Lào hiện đại"*, Tập 2, Nxb CTQG, Hà Nội,2006.

Cuốn "*Mặt trận Lào yêu nước và con đường hòa bình trung lập của nước Lào*" của tác giả Lê Long, Nxb Sự thật, Hà Nội,1960.

Cuốn sách "*Cuộc đảo chính ngày 9/8/1960 và phong trào cứu nước chống Mỹ của nhân dân Lào*" của tác giả Tân Phương, Nxb Sự Thật, Hà Nội,1960.

Tác giả Phạm Gia Bền với bài "*Mấy nét về quá trình can thiệp của đế quốc Mỹ vào Lào và sự phá sản của nó"*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 28, năm 1961.

Cuốn "*Ngăn chặn đế quốc Mỹ và tay sai đang phá hoại nghiêm trọng Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào*", Nxb Sự Thật, Hà Nội (1963).

Huỳnh Lứa với bài "*Vài nét về quá trình xâm lược của đế quốc Mỹ ở Viễn đông và Đông Nam Á"*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 70, năm 1965.

Tác giả Cao Thanh với *"Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ ở Lào nhất định thất bại*, Nxb QĐND, Hà Nội (1971).

Bài viết "*Thắng lợi vĩ đại của cách mạng Lào (1962-1975)"* đăng trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Số 165, năm 1975, của tác giả Đặng Bích Hà.

Bài viết *"Tình hình nước Lào sau Hiệp định Giơnevơ 1954 và con đường hòa bình, trung lập, hòa hợp tân tộc"* của tác giả Nguyễn Thị Quế, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 1, năm 1993.

Nguyễn Thị Quế với đề tài "*Chính phủ liên hiệp dân tộc trong cách mạng giải phóng dân tộc của nước Lào thời kỳ 1954-1975"*, đã bảo vệ thành công Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Lịch sử, Hà Nội năm 1995.

Tác giả Lê Đình Chỉnh với bài "*Một số đặc trưng của mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào trong cách mạng giải phóng dân tộc thời kỳ 1954-1975"*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Số 1, năm 2001.

Lê Đình Chỉnh với đề tài *"Quan hệ Việt Nam - Lào trong giai đoạn 1954-1975"* đã bảo vệ thành công Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Hà Nội, năm 2001.

Tác giả Hoài Nguyên đã đăng bài "*Cuộc vượt ngục của Hoàng thân Xuphanuvông và các lãnh tụ Pathét Lào"* trên Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6, năm 2004.

Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam cho ra mắt bạn đọc cuốn "*Lịch sử quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại Lào (1954-1975)"*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2005.

Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam xuất bản cuốn "*Lược sử quân đội các nước Đông Nam Á"*, Nxb QĐND, Hà Nội,2006.

Tổng cục Chính trị công bố cuốn "*Đảng lãnh đạo quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế (1930-1975)"*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2008.

Ban Tuyên giáo Trung ương đã tập hợp các bài viết trong cuốn "*Các sự kiện lịch sử Trung Lào trong quan hệ đặc biệt Việt - Lào"*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Quảng Trị, 2009.

Lê Văn Phong với bài "*Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Chặng đường 55 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành"*, Tạp chí Cộng sản, Số 3, năm 2010.

Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Ban Liên lạc quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào cho ra mắt bạn đọc cuốn *"Quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam giúp Lào - Biểu tượng tình đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu Việt – Lào"*, Nxb QĐND, Hà Nội, 2010.

Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam cùng cho ra mắt cuốn "*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)"*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011.

Đảng Nhân dân cách mạng Lào - Đảng Cộng sản Việt Nam cho ấn hành "*Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007) - Biên niên sự kiện"*, Tập 1, Tập 2, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011.

Đảng Nhân dân cách mạng Lào- Đảng Cộng sản Việt Nam (PGS,TS Đàm Đức Vượng chủ biên phía Việt Nam) (2012), *Lich sử quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào-Việt Nam (1930-2007)*- Văn kiện, tập III (1956-1975), Nxb CTQG, Hà Nội.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu của các học giả người Lào

Tác giả Cayxỏn Phômvihản với cuốn "*Xây dựng một nước Lào hòa bình, độc lập và chủ nghĩa xã hội"*, Nxb Sự Thật, Hà Nội,1978.

Khămtày Xiphănđon cho xuất bản cuốn "*Những bài học chọn lọc về quân sự"*, Nxb QĐND, Hà Nội,1986,

Phumi Vôngvichít cho xuất bản cuốn hồi kí "*Nhớ lại đời tôi trong quá trình lịch sử nước Lào"*, Nxb CTQG, Hà Nội,1993.

"ກະຊວງປ້ອງກັນປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດການທະຫານ: ປະຫວັດສາດກອງທັບປະຊາຊົນລາວ, ວຽງຈັ. 1996." (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử quân sự, *Lịch sử Quân đội nhân dân Lào*, Viêng Chăn (1996)

Ban chỉ đạo nghiên cứu lý luận và thực tiễn Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào cho ra đời cuốn *Lịch sử Đảng Nhân dân cách mạng Lào*, Nxb CTQG, Hà Nội,2005

Cuốn "*Sự phát triển của tình hình Lào qua một số văn kiện chủ yếu của Mặt trận Lào yêu nước*", Nxb Sự Thật, Hà Nội,1962.

Với tiêu đề "*Mười hai năm đế quốc Mỹ can thiệp và xâm lược Lào*", do Nhà xuất bản Neo Lào Hắc Xạt ấn hành, được Nxb Sự thật, Hà Nội,1966, dịch ra tiếng Việt.

Neo Lao Haksat với cuốn "*Twenty years of American intervention and aggression in Laos"*, xuất bản năm 1966, lưu Thư viện Quân đội Việt Nam.

"ຄະນະສະຫລຸບການສົງຄາມຂຶ້ນກັບກະຊວງການເມືອງພັກປະຊາຊົນປະຕິວັດລາວ: ສະຫລຸບການຕໍ່ສູ້ຕ້ານກັບພວກລ່າເມືອງຂຶ້ນຝຣັ່ງ, ຈັກກະພັດເອເມ ລິການຸກຮານພາຍໃຕ້ການຊີ

ຳຂອງພັກປະຊາຊົປະຕິວັດລາ¸ (1945 Œ 1975), ວຽງຈັ. 2003).” (Ban Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị Đảng Nhân dân cách mạng Lào, “*Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào (1945-1975)”*, Viêng Chăn, 2003).

“ກະຊວງປ້ອງກັປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດກາທະຫາ: ປະຫວັດສາດກາຕໍ່ສູ້ຂອງກຳລັງປະກອບອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົບັດາເຜົ່າແຂວງພາກໃຕ້ລາວຕ້າກັບລ່າເມືອງຂຶ້ຝຮັງ ແລະ ຈັກກະພັດອາເມລິກາຮຸກ (1945 Œ 1975), ວຽງຈັ.2005.”(Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử quân sự, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Hạ Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn, 2005).

“ກະຊວງປ້ອງກັປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດກາທະຫາ: ປະຫວັດສາດກາຕໍ່ສູ້ຂອງກຳລັງປະກອບອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົດາເຜົ່າແຂວງພາກເໜືອລາວຕ້າກັບລ່າເມືອງຂຶ້ຝຮັງ ແລະ ຈັກກະພັດອາເມລິກາຮຸກຮາ (1945 - 1975), ວຽງຈັ.2008.”(Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử quân sự, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Thượng Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn,2008).

“ກະຊວງປ້ອງກັປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດກາທະຫາ: ປະຫວັດສາດຄວາມສຳພັໄມຕີພິເສດລະຫວ່າງກອງທັບປະຊາຊົລາວ ແລະ ກອງທັບປະຊາຊົຫວຽດາມ(1945 Œ 1975), ວຽງຈັ.2011”. (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử quân sự, *Lịch sử liên minh đoàn kết chiến đấu đặc biệt giữa Quân đội nhân dân Lào và Quân đội nhân dân Việt Nam (1945-1975)*, Viêng Chăn, 2011).

“ກະຊວງປ້ອງກັປະເທດ, ກົມ ວິທະຍາສາດ - ປະຫວັດສາດກາທະຫາ: ປະຫວັດສາດກາຕໍ່ສູ້ຂອງກຳລັງປະກອບອາວຸດ ແລະ ປະຊາຊົບັດາເຜົ່າແຂວງພາກກາງລາວຕ້າກັບລ່າເມືອງຂຶ້ຝຮັງ ແລະ ຈັກກະພັດອາເມລິກາຮຸກ (1945 - 1975), ວຽງຈັ.2012.”(Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử quân sự, *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Trung Lào (1945-1975)*, Viêng Chăn, 2012).

“ກະຊວງປ້ອງກັປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2010) ກາສັງລວມບັດາບັ້ຮົບຂອງກຳລັງປະກອບອາວຸດລາວໃ 30 ປີປົດປ່ອຍປະເທດຊາດ. ວຽງຈັ;” (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2010): *Tổng kết một số chiến dịch của lực lượng vũ trang Lào trong 30 năm chiến tranh giải phóng*, Viêng Chăn)

“ກະຊວງປ້ອງກັປະເທດ, ກົມວິທະຍາສາດປະຫວັດສາດ - ກອງທັບ (2012) ກາສັງລວມບັດາກາເຄື່ອໄຫວທີ່ ໂບໂລເວໃສະໃຫມຕໍ່ຕ້າກັອາເມລິກາ.” (Bộ Quốc phòng, Cục Khoa học Lịch sử - Quân sự (2012): *Tổng kết các đợt hoạt động ở cao nguyên Bôlôven trong kháng chiến chống Mỹ*, Viêng Chăn.)

1.1.3. Các công trình nghiên cứu của các học giả người nước ngoài khác

Cuốn *"Manifesto of the national political union conference between the Neo Lao Haksat and the patriotric neutralist forces" (Tuyên bố của Hội nghị chính trị liên hiệp toàn quốc giữa Haksat Neo Lao và các lực lượng trung lập yêu nước),1965,* lưu Thư viện Quân đội, số ký hiệu/A44.

Marvin and Susan Gettleman and Lawrence and Carol Kaplan công bố cuốn *Conflict in Indo – China: A reader on the Widening War in Laos and Cambodia (Xung đột ở Đông Dương: Một cuốn sách về Cuộc chiến mở rộng ở Lào và Campuchia),* Random House, New York, 1970.

Chinnery P.D. cho ra mắt bạn đọc cuốn *The secret war in Laos 1967-1968 (Bí mật cuộc chiến tranh ở Lào 1967 - 1968),* xuất bản năm 1994, lưu Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự Bộ Quốc phòng Việt Nam

Jane Hamilton-Merritt với tác phẩm *Tragic Mountains: The Hmong, the Americans, and the Secret Wars for Laos, 1942 – 1992 (Những ngọn núi bi thảm: Người Hmong, người Mỹ, và những cuộc chiến bí mật đối với Lào, 1942 -1992),* Indiana University Press, 1994

Martin Stuart-Fox với tác phẩm *A History of Laos (Lịch sử Lào),* Cambridge University Press, 1998

Stanley I.Kutler - University of wisconsin-Madison công bố cuốn *Encyclopedia of the Vietnam war (Bách khoa toàn thư về chiến tranh Việt Nam)* (xuất bản năm 1995), lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

Robert S.McNamara, James G.Blight, Robert Brigham, Thomas Biersteker and Col.Herbert Schandler công bố ấn phẩm *Argument without end - in search of answers to the Vietnam tragedy (Cuộc tranh luận không hồi kết – trong việc tìm kiếm câu trả lời cho bi kịch ở Việt Nam),* New York, 1999, lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.

Ngoài ra, các hãng thông tấn, các tờ báo hay tạp chí nổi tiếng thời bấy giờ cũng thường xuyên có những bài viết, những nhận xét và bình luận về sự can thiệp và xâm lược của Mỹ đối với Lào cũng như cuộc đấu tranh chống Mỹ xâm lược của nhân dân Lào. Điển hình như: *U.S, News and World Report* 5/9/1960; *New York Times* 25/9/1960; *New York Herald Tribune,* 19/2/1962; *The Reporter,* 13/11/1958; *Wall Street Jour-nal,* 9/4/1958; *New York Herald tribune,* 28/2/1955…

1.2. Những vấn đề đã được nghiên cứu và chưa được nghiên cứu đầy đủ

Quá trình đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào trong những năm 1959-1968 là một nét nổi bật trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Lào. Bởi lẽ đó, đây là một đề tài giành được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả của Lào và của nước ngoài với nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Về cơ bản, những nghiên cứu đó có những đóp góp sau:

Về mặt tư liệu. Các nghiên cứu đã khai thác được nhiều tư liệu quý có giá trị khác nhau. Riêng trong lĩnh vực này, đóng góp của những nhà nghiên cứu nước ngoài nổi bật hơn so với các học giả của Lào. Những tư liệu này không chỉ góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lịch sử, đặc biệt là làm sáng tỏ một số nội dung liên quan đến quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào trong những năm 1959-1968; đồng thời, có tác dụng gợi mở cho các thế hệ nghiên cứu tiếp theo về chủ đề mang nhiều ý nghĩa này.

Về mặt phương pháp luận. Ngoài những nghiên cứu sử dụng phương pháp lịch sử và lôgic truyền thống, khi nghiên cứu về cuộc đấu tranh chống Mỹ của nhân dân Lào, nhiều nghiên cứu đã áp dụng những phương pháp, cách tiếp

cận mới của khoa học chính trị (nổi bật là dự án *Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (1930-2007)*, Nxb CTQG, Hà Nội.2011). Đó là một trong những thành quả nổi bật mà các nghiên cứu trước đây đã thực hiện.

Về nhận thức lịch sử. Nhìn chung, các học giả Lào và nước ngoài đã làm rõ được những nét lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Lào như: bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả cuộc kháng chiến cũng như sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế của nhân dân Lào, đặc biệt là tình đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Đông Dương.

Nói tóm lại, nghiên cứu về quá trình đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng cả về tư liệu, phương pháp nghiên cứu và nhận thức lịch sử. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình nghiên cứu toàn diện, có hệ thống và đầy đủ về quá trình đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào cũng như trình bày một cách có hệ thống, chi tiết một số vấn đề như: Bối cảnh ra đời của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"; âm mưu, thủ đoạn của Mỹ trong quá trình triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"; những nhân tố tác động tới cuộc đấu tranh của nhân dân Lào; chủ trương, đường lối của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước về lãnh đạo cuộc đấu tranh; quá trình đấu tranh bền bỉ, anh dũng của nhân dân Lào trên các mặt quân sự, chính trị, ngoại giao và các lĩnh vực đấu tranh khác; đặc biệt là chưa có công trình nào làm rõ kết quả của cuộc đấu tranh, chỉ rõ những đặc điểm, sự tác động và rút ra bài học kinh nghiệm từ cuộc đấu tranh của nhân dân Lào đánh thắng từng bước tiến lên đánh thắng hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ. Mặc dù vậy, kết quả của các công trình nghiên cứu nêu trên là hết sức quan trọng, đó là vừa nguồn tư liệu, vừa là những gợi mở bổ ích cho nghiên cứu sinh trong quá trình thực hiện luận án này.

1.3. Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Với mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu đã xác định, luận án tập trung nghiên cứu, giải quyết những vấn đề chính sau:

- Làm rõ những nhân tố tác động đến quá trình đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào.

- Đi sâu nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước trong lãnh đạo nhân dân Lào đấu tranh qua hai giai đoạn: 1959-1962 và 1962-1968.

- Phục dựng lại cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự và các lĩnh vực đấu tranh khác.

- Chỉ rõ kết quả mà nhân dân Lào đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại trong quá trình đấu tranh. Đồng thời với đó, luận án bước đầu làm rõ những điểm giống và khác nhau giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào và Việt Nam, sự tương đồng và khác biệt giữa hai giai đoạn đấu tranh…, tác động của quá trình đấu tranh đối với tiến trình cách mạng Lào và với cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cục bộ" của nhân dân Việt Nam, trên cơ sở đó đúc kết một số bài học kinh nghiệm có giá trị vận dụng vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước Lào hiện nay và có giá trị tham khảo đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam.

CHƯƠNG 2: NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT CỦA MỸ Ở LÀO (1959-1968)

2.1. Nhân tố quốc tế và khu vực

2.1.1. Nhân tố quốc tế

Yếu tố hàng đầu chi phối quan hệ quốc tế lúc này là cuộc Chiến tranh lạnh giữa Xô- Mỹ và hai khối Đông Tây. Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng ở khu vực châu Á trong đó có Đông Dương và Lào. Sự tranh giành ảnh hưởng của Liên Xô, Mỹ …có tác động *tích cực, tiêu cực* đối với quá trình đấu tranh của nhân dân Lào…

Một nội dung quan trọng nữa của quan hệ quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai tác động tới phong trào đấu tranh của nhân dân Lào, đó là sự phát triển mãnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc.

2.1.2. Nhân tố khu vực

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Lào trở thành một mắt xích trong quá trình triển khai các chiến lược quân sự toàn cầu của Mỹ, trong đó có loại hình "Chiến tranh đặc biệt". Mỹ cho thiết lập Khối SEATO, lôi kéo nhiều quốc gia trong khu vực trở thành đồng minh của mình trong việc tiến hành các chiến lược chiến tranh ở Lào (Philippin, Thái Lan, chính quyền Sài Gòn). Đây là nhân tố tác động không thuận lợi tới cuộc đấu tranh chống chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào

Về mặt tổng thể, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Lào trong những năm 1959-1968 sẽ có những tác động tích cực và tiêu cực từ hai phía: *Thứ nhất* là tác động tích cực từ phía Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa và lực lượng hòa bình dân chủ; *thứ hai* là tác động tiêu cực từ phía Mỹ và đồng minh của Mỹ - bởi Mỹ chủ trương biến Đông Dương thành thuộc địa kiểu mới và được sự ủng hộ của các nước đồng minh thân cận. Tuy nhiên, khi đi vào từng khía cạnh cụ thể thì sự đối đầu giữa hai cực Xô - Mỹ và hai khối Đông - Tây của quan hệ quốc tế thời kỳ này lại có tác động không thuận lợi tới phong trào giải phóng dân tộc nói chung, trong đó có Lào.

2.2. Nhân tố Việt Nam

Sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, Việt Nam tạm thời chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị xã hội khác nhau. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cùng thời điểm đó, ở miền Nam Việt Nam, Mỹ đã thế chân Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chia cắt lâu dài Việt Nam. Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Dương và Đông Nam Á. Nhân dân miền Nam Việt Nam, dưới ánh sáng Nghị quyết 15 (1/1959) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đồng loạt nổi dậy giành chính quyền ở nhiều địa phương trong những năm 1959-1960. Tiếp theo, từ 1961 đến 1968, nhân dân Việt Nam lần lượt đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ, qua đó tác động tích cực tới cuộc đấu tranh của nhân dân Lào.

Về quân sự, những thắng lợi của quân dân miền Nam Việt Nam qua nhiều chiến dịch, nhiều trận đánh trên các chiến trường trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cục bộ" đã buộc Mỹ phải phân tán lực lượng giữa chiến trường hai nước, tạo điều kiện cho quân dân Lào tập trung mở những chiến dịch, những trận đánh lớn tiêu diệt quân thù, đưa cách mạng hai nước phát triển thuận lợi. *Về chính trị, ngoại giao*, Việt Nam và Lào không chỉ ủng hộ giúp đỡ nhau trên các diễn đàn quốc tế (tiêu biểu là Hội nhân dân ba nước Đông Dương 1965), mà thắng lợi của đấu tranh chính trị của quân dân Việt Nam đã cổ vũ tích cực tới các phong trào đấu tranh chính trị ở Lào để hướng tới đạt được mục tiêu chung của cuộc đấu tranh.

2.3. Nhân tố lịch sử

2.3.1. Tình hình nước Lào

Sau Hiệp định Giơnevơ, ở Lào đã hình thành hai vùng có chính quyền khác nhau. Ở vùng giải phóng thuộc hai tỉnh Hủaphăn và Phongsalỳ, lực lượng kháng chiến Lào về tập kết theo đúng quy định. Sau đó, những người kháng chiến Lào đã ra sức xây dựng lực lượng về mọi mặt để có vùng tập kết vững mạnh. Mười tỉnh còn lại do Pháp cai quản. Dưới danh nghĩa Vương quốc Lào, Pháp đã lập chính phủ thân Pháp do hoàng thân Xuvănna Phuma làm Thủ tướng. Nhằm từng bước thay thế Pháp ở Lào, Mỹ thiết lập Cục đánh giá chương trình viện trợ (P.E.O) ở Viêng Chăn để nắm việc chỉ huy và xây dựng lực lượng thân Mỹ.

2.3.2. Phong trào đấu tranh chống sự can thiệp của Mỹ vào Lào (1954-1959)

Sau Hiệp định Giơnevơ (1954), Mỹ chủ trương đẩy mạnh hơn việc can thiệp vào Lào thông qua các hành động như: tìm mọi cách để đưa Kạ tày nên nắm chính quyền; tấn công quân sự vào khu tập kết Hủaphăn và Phongxalỳ; phá hoại đường lối hòa bình, trung lập và việc xóa bỏ Chính phủ liên hiệp lần thứ nhất (8/1958); đỉnh cao là hành động bao vây tiêu diệt Tiểu đoàn 1,2 Pa thét Lào (5/1959) và công khai gây nội chiến, tuyên bố dùng vũ lực để tiêu diệt các lực lượng vũ tranh Pa thét Lào.

Đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong giai đoạn mới, ngày 22/3/1955, Đại hội thành lập Đảng Nhân dân Lào được tổ chức tại Hủaphăn. Tiếp đó, ngày 6/1/1956, Đại hội lần thứ nhất Mặt trận Lào Ítxala được triệu tập tại Sầmnưa. Đại hội quyết định đổi tên Neo Lào Ítxala thành Neo Lào Hắc Xạt (Mặt trận Lào yêu nước) nhằm tập hợp đông đảo lực lượng, đoàn kết sức mạnh toàn dân tộc chống Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trân Lào yêu nước, con đường đấu tranh vì một nước Lào hòa bình, trung lập, thống nhất đã đạt được những kết quả như: Hiệp định Viêng Chăn được ký kết (2/11/1957); Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ nhất thành lập (19/11/1957); đặc biệt là thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử bổ sung ngày 4/5/1958 của các lực lượng dân tộc yêu nước và trung lập Lào.

Khi lực lượng thân Mỹ ở Viêng Chăn tiến hành đảo chính lật đổ Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ nhất, Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước đã kiên quyết phản đối hành động này của họ, đồng thời kêu gọi sự ủng hộ của dư luận trong nước cũng như quốc tế cho cuộc đấu tranh của nhân dân Lào. Trước hành động bao vây, tấn công nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang Lào (5/1959),

các chiến sĩ Tiểu đoàn 2 và một phần Tiểu đoàn 1 đã chủ động, mưu trí tìm cách phá vây trở về căn cứ an toàn.

Sự can dự ngày càng sâu của Mỹ vào tình hình Lào ở giai đoạn này đã gây ra nhiều khó khăn cho cách mạng Lào kể cả trước mắt cũng như lâu dài về sau. Tuy nhiên, chính sự can dự của Mỹ về khách quan đã kích thích tinh thần đấu tranh của nhân dân Lào.

2.4. Chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào (1959-1968)

2.4.1. Nội dung chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào

Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào là hình thức bạo lực của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, được tiến hành từ năm 1959 đến năm 1968, với công thức Mỹ đóng vai trò chỉ huy thông qua bộ máy cố vấn và cung cấp tiền bạc, vũ khí, quân đội phái hữu Lào giữ vai trò chủ đạo, cùng với đó là sự phối hợp của lực lượng đặc biệt của Vàng Pao và lính Thái Lan nhằm chống phá cách mạng Lào ở từng thời kỳ khác nhau.

Mức độ tiến hành "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ tăng dần qua từng giai đoạn, với mục đích chống phá cách mạng Lào một cách toàn diện từ chính trị, quân sự, ngoại giao đến kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đó hai biện pháp chủ yếu được Mỹ duy trì triệt để là chính trị và quân sự, đồng thời còn nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội đang mở rộng ở khu vực Đông Nam Á, bóp nghẹt tuyến đường vận tải chiến lược chi viện từ miền Bắc vào miền Nam Việt Nam cũng như tuyến vận tải chiến lược Tây Trường Sơn chạy trên đất Lào...

2.4.2. Quá trình triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào

Quá trình này chia làm giai đoạn: 1959-1962 và 1962-1968.

Ở giai đoạn (1959-1962), Mỹ tìm mọi cách để đưa người của mình nên nắm chính quyền ở Lào; tăng cường viện trợ quân sự; ra sức phá hoại con đường hòa bình, trung lập và hòa hợp dân tộc ở Lào; đẩy mạnh hoạt động quân sự của quân đội phái hữu nhằm chống lại chính phủ Phuma và Mặt trận Lào yêu nước; chống phá Hội nghị Giơnevơ 1962 về Lào. Tuy nhiên, các hành động của Mỹ và lực lượng thân Mỹ lần lượt bị quân, dân Lào đánh bại, trong đó tiêu biểu là chiến thắng quân sự Nậm Thà. Từ thắng lợi trên đã dẫn tới sự ra đời của Chính phủ liên hiệp lần 2 (6/1962) và Hiệp định Giơnevơ về Lào (7/1962) được kí kết.

Giai đoạn 1962-1968, Mỹ tiếp tục triển khai "chiến tranh đặc biệt" ở Lào thông qua các hành động như: tìm mọi cách tranh thủ lôi kéo Phuma; sử dụng lực lượng tiến hành cuộc đảo chính ở Viêng Chăn (19/4/1964), xóa bỏ Chính phủ Liên hiệp dân tộc lần thứ hai; tìm mọi cách làm suy yếu và phá vỡ *khối liên minh giữa Mặt trận Lào yêu nước với lực lượng trung lập yêu nước*; tăng cường viện trợ kinh tế và quân sự, củng cố lực lượng quân đội phái hữu, chú trọng xây dựng "lực lượng đặc biệt" và cố vấn quân sự; sử dụng "chiến tranh tâm lí" để phá hoại cách mạng Lào. Được sự hậu thuẫn trên, lực lượng thân Mỹ tăng cường hoạt động quân sự thông qua nhiều chiến dịch như: tiến công lấn chiếm vùng chiến lược Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng (từ tháng 4/1963 đến tháng 3/1964); các cuộc tiến công trong các năm 1964, 1965, 1966, tập trung chủ yếu trên các địa bàn quan trọng như Bắc Viêng Chăn, Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng, Nậmbạc, Nakay, Đường số 9… và dùng "lực lượng đặc biệt" hoạt

động quấy phá, chia cắt vùng giải phóng. Hỗ trợ cho các cuộc hành quân, từ tháng 4/1964, Mỹ trực tiếp dùng không quân phối hợp với không quân phái hữu đánh phá vùng giải phóng và từ tháng 4/1967, họ còn dùng cả máy bay chiến lược B52 xuất phát từ Thái Lan đánh vào vùng giải phóng Nam Lào.

Việc đẩy mạnh "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ trong giai đoạn này đã đặt ra cho cách mạng Lào những nhiệm vụ, yêu cầu mới cao hơn trong đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt". Tuy nhiên, cũng cần phải nhấn mạnh rằng, việc đẩy mạnh "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ đã tác động tới lòng yêu nước, tới tinh thần dân tộc Lào, kích thích và thúc đẩy nhân dân Lào đứng lên đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt".

CHƯƠNG 3: BƯỚC ĐẦU ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ Ở LÀO (6/1959-7/1962)

3.1. Chủ trương của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước

Trước sự chống phá của Mỹ và lực lượng thân Mỹ, Đảng Nhân dân Lào họp (3/6/1959), ra Nghị quyết lần thứ nhất về "*Tình hình, nhiệm vụ và công tác trước mắt của cách mạng Lào*". Nghị quyết nhấn mạnh việc chuyển từ hình thức đấu tranh công khai hợp pháp sang đấu tranh vũ trang là chủ yếu, kết hợp chặt chẽ với các hình thức đấu tranh chính trị. Sự chuyển hướng trên của Đảng Nhân dân Lào đã mở ra bước ngoặt mới có ý nghĩa chiến lược đưa cách mạng Lào phát triển tiến lên.

Trong giai đoạn này, căn cứ vào từng hoàn cảnh cụ thể, Trung ương Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước còn tiếp tục lãnh đạo cuộc đấu tranh chống "chiến tranh đặc biệt" qua một loạt các Nghị quyết và Chỉ thị như: Nghị quyết (II-10/9/1959…, VIII – 22/11/1961); Chỉ thị *"Về việc tổ chức và đẩy mạnh hoạt động của các đại đội độc lập"* (ngày 6/11/1959)…

Như vậy, kể từ khi Mỹ tiến hành chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước đã đề ra nhiều chủ trương, đường lối đúng đắn nhằm tập hợp, đoàn kết toàn thể dân tộc Lào, đặc biệt là sự đoàn kết giữa Pathét Lào và lực lượng trung lập yêu nước thành một khối chống Mỹ. Những chủ trương, đường lối của cách mạng Lào không chỉ được thể hiện qua những chỉ thị, nghị quyết quan trọng mà còn thể hiện qua những tuyên bố của Mặt trận, của Đảng, đặc biệt là những hành động trong thực tế. Đường lối đó đã được quân dân Lào tiếp nhận và vận dụng sáng tạo trong tiến trình chống "Chiến tranh đặc biệt" giai đoạn 1959-1962.

3.2. Đấu tranh chống chiến lược"Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào trên các mặt trận

3.2.1. Trên mặt trận chính tri- ngoại giao

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng Nhân dân Lào, phong trào đấu tranh trên mặt trận chính trị, ngoại giao phát triển. Trước hết, là phong trào đấu tranh đòi trả tự do cho Hoàng thân Xuphanuvông và các vị lãnh tụ của Mặt trận Lào yêu nước. Tiếp đó, nhằm tăng cường sức mạnh khối đoàn kết dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", Mặt trận Lào yêu nước tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III. Nhận thấy tính chất tiến bộ của cuộc đảo chính do Tiểu đoàn dù số 2 tiến hành (9/8/1960), Đảng Nhân dân và

Mặt trận Lào yêu nước đã kêu gọi nhân dân ủng hộ và sau đó hợp tác tích cực với Chính phủ mới – chính phủ hợp pháp do Hoàng thân *Xuvănna Phuma làm Thủ tướng* thông qua việc tiến hành đàm phán với "Ủy ban xây dựng hòa bình, trung lập, hòa hợp dân tộc và thống nhất quốc gia" để đưa đất nước đi theo đường lối hòa bình, trung lập thật sự.

Nhờ chủ trương và đường lối đúng đắn, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao ở giai đoạn này đạt được những bước tiến quan trọng với việc ngày 16/5/1961, Hội nghị quốc tế về Lào họp tại Giơnevơ (Thụy Sĩ) có 14 nước tham gia và cùng với đó là cuộc đàm phán ba phái (do Hoàng thân Xuphanuvông, Hoàng thân Xuvănna Phuma và Hoàng Thân Bunùm) họp tại Duyrích (Thụy Sĩ) để thảo luận vấn đề thành lập Chính phủ liên hiệp ba phái. Trên cơ sở đó, Chính phủ liên hiệp dân tộc thành lập (6/1962) và đến ngày 23/7/1962, Hiệp định Giơnevơ về Lào được kí kết.

3.2.2. Trên mặt trận quân sự

Thực hiện chủ trương chuyển hướng đấu tranh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ nhất (6/1959) và được bổ sung lần thứ hai (9/1959), Bộ chỉ huy tối cao Lào quyết định mở đợt hoạt động mùa mưa năm 1959; gấp rút chấn chỉnh Tiểu đoàn 2 và một phần Tiểu đoàn 1 vừa phá vây trở về, tổ chức thành 3 tiểu đoàn chủ lực là Tiểu đoàn 1, Tiểu đoàn 2 và Tiểu đoàn 4.

Vượt qua giai đoạn khó khăn, các lực lượng vũ trang cách mạng liên tiếp giành được những thắng lợi lớn như: tiến công làm chủ Salaphukhun (12/1960); giải phóng Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng (1961); mở rộng vùng giải phóng chiếm tới 2/3 đất đai với 1/3 dân số cả nước; đặc biệt với chiến thắng Nậmthà (4-5/1962) đã buộc Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào.

CHƯƠNG 4: ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MỸ Ở LÀO (7/1962-1/1968)

4.1. Sự xuất hiện những nhân tố mới

Giai đoạn này, quan hệ Xô - Mỹ trở nên căng thẳng và quan hệ Xô - Trung cũng tiếp tục xấu đi.

Tình hình khu vực Đông Nam Á cũng có những diễn biến phức tạp, thể hiện ở những đặc điểm: sự đối đầu giữa hai nhóm nước (Đông Dương và nhóm 5 nước sáng lập ASEAN); sự tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn như Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc trong khu vực; quá trình thành lập ASEAN; ở miền Nam Việt Nam, Mỹ đã chuyển từ chiến lược "chiến tranh đặc biệt" sang chiến lược "chiến tranh cục bộ"; thế và lực của cách mạng Lào có bước phát triển mạnh mẽ, nhưng Mỹ và lực lượng thân Mỹ tìm mọi cách chống phá, đẩy cuộc chiến tranh xâm lược Lào trong chiến lược "chiến tranh đặc biệt" lên một bước mới.

Tình hình mới, đòi hỏi Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước phải có đường lối phù hợp để lãnh đạo nhân dân tiến lên đánh bại hoàn toàn "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

4.2. Chủ trương của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước

Trong giai đoạn này, bám sát tình hình cụ thể, Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước đã tổ chức nhiều Hội nghị hoặc Đại hội để kịp thời lãnh đạo

phong trào đấu tranh của nhân dân Lào. Chúng ta có thể kể đến các Hội nghị lần thứ 10 (10/1962), Hội nghị lần thứ 11 (2/1963)…, Hội nghị lần thứ 15 (9/1967) và Đại hội lần thứ thứ hai của Mặt trận Lào yêu nước (4/1964)…

Như vậy, khi Mỹ đẩy mạnh chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước tiếp tục thể hiện rõ vai trò của mình trong việc đề ra những chủ trương, đường lối đúng đắn để lãnh đạo nhân dân Lào đấu tranh. Từ những chủ trương chống lại các cuộc hành quân càn quét đánh phá của địch, chủ trương xây dựng vùng giải phóng như quy mô một quốc gia rồi đến những chủ trương, đường lối để đoàn kết lực lượng cách mạng với lực lượng trung lập… là những vấn đề cốt lõi, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Thắng lợi trên các mặt trận chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội và chống "Chiến tranh tâm lý" của nhân dân Lào đã minh chứng cho đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Mặt trận Lào yêu nước trong giai đoạn lịch sử quan trọng này.

4.3. Thực tiễn đấu tranh trên các mặt trận

4.3.1. Trên mặt trận chính tri, ngoại giao

Sau khi thành lập Chính phủ liên hiệp ba phái (6/1962), cách mạng Lào đã chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị là chủ yếu. Khi Mỹ và Phumi Nôxavản tiến hành đảo chính lật đổ Chính phủ liên hiệp lần 2 (19/4/1964), Trung ương Đảng và Mặt trận Lào yêu nước đã lên án hành động này qua các kênh chính trị, ngoại giao. Điển hình là Hội nghị nhân dân Đông Dương tại Phnôm Pênh từ ngày 1 đến 9/3/1965. Hội nghị, đã thống nhất ra Nghị quyết về vấn đề Lào. Tiếp theo đó, từ ngày 2 đến 13/10/1965, Hội nghị chính trị hiệp thương giữa Mặt trận Lào yêu nước và lực lượng trung lập yêu nước được tổ chức tại Hủaphăn. Thành công lớn nhất của Hội nghị là ra bản tuyên bố nêu rõ lập trường 12 điểm và giải pháp 5 điểm về vấn đề Lào, đồng thời đề ra nhiệm vụ chung, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của các lực lượng yêu nước và toàn thể nhân dân Lào.

Như vậy, trong những năm 1962-1968, cuộc đấu tranh trên mặt trận chính trị, ngoại giao của cách mạng Lào giành được nhiều thắng lợi quan trọng, qua đó hỗ trợ đắc lực cho cuộc đấu tranh trên mặt trận vũ trang, nhằm thực hiện mục tiêu cuối cùng là đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" giành độc lập cho dân tộc.

4.3.2. Trên mặt trận quân sự

Sau khi Hiệp định Giơnevơ về Lào được ký kết, quân dân Lào tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh vũ trang chống những âm mưu, thủ đoạn mới của Mỹ và phái hữu trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt". Đặc biệt, sau khi Giôn xơn lên thay Kennơđi (bị ám sát) và đưa "Chiến tranh đặc biệt" leo thang lên một mức độ mới, các lực lượng vũ trang Pathét Lào đã hợp tác chặt chẽ với lực lượng trung lập yêu nước giữ thế chủ động, đẩy lùi các cuộc tiến công lấn chiếm của địch, bảo vệ vùng giải phóng và phát triển lực lượng về mọi mặt.

Cùng với việc đẩy lùi các cuộc tiến công lấn chiếm của địch, quân Pa thét Lào được sự phối hợp của quân tình nguyện Việt Nam còn chủ động tiến công địch và giành được các thắng lợi tiêu biểu như: chiến dịch truy quét địch khỏi Cánh đồng Chum (5-6/1964); chiến thắng Phu Cút (7-10/1964)… Với chiến thắng Cánh đồng Chum, vùng giải phóng của Lào đã nối liền từ Trung Lào đến

Sầmnưa và điều quan trọng là qua chiến dịch đã xây dựng được liên minh chiến đấu giữa lực lượng cách mạng và lực lượng trung lập.

Sau Hội nghị lần thứ 13 (5/1965), quân dân Lào tiếp tục giành được những thắng lợi như: đập tan các cuộc tấn công của đối phương, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng Trung, Hạ Lào và Cánh đồng Chum - Xiêngkhoảng; đặc biệt là chiến thắng Nậmbạc (1/1968). Với nhiều ý nghĩa quan trọng, chiến thắng Nậm Bạc đã đẩy chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn.

4.3.3. Trên một số lĩnh vực khác

Trong giai đoạn (1962-1968), do Mỹ tiến hành "Chiến tranh đặc biệt" chống cách mạng Lào khá toàn diện, nên nhân dân Lào cũng mở rộng các mặt trận đấu tranh: *đẩy mạnh công tác thu phục phỉ, công tác địch vận, chống "Chiến tranh tâm lý"; cùng với đó là đẩy mạnh xây dựng kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất, phát triển văn hóa, xã hội* và giành được một số thắng lợi như: quân dân Thượng Lào tích *cực thực hiện cuộc vận động thu phục phỉ* do Trung ương phát động nhằm tiêu hao sinh lực của lực lượng đặc biệt Vàng Pao và từ đó mở rộng sang Trung Lào; đấu tranh chống những âm mưu về kinh tế, văn hóa và chống "Chiến tranh tâm lý" của địch; ra sức xây dựng vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt.

Chương V. MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

5.1. Nhận xét

5.1.1. Những thắng lợi đạt được của quá trình đấu tranh

Kể từ khi Mỹ bắt đầu tiến hành chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước đã từng bước đề ra những chủ trương, đường lối lãnh đạo để tiến hành đấu tranh với kẻ thù trên nhiều mặt trận, nổi bật là chính trị, ngoại giao và đấu tranh quân sự.

Trong những năm 1959-1962, với thắng lợi của Chiến dịch Nậmthà 1962 đã dẫn tới việc ký hết Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào. Hiệp định này đã đánh dấu thắng lợi bước đầu của quân dân Lào chống "Chiến tranh đặc biệt". Điều đó được thể hiện ở những nội dung chủ yếu sau: đã bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng gồm 2/3 đất đai với gần một nửa dân số toàn quốc, trong đó có khu căn cứ địa ở sát các nước xã hội chủ nghĩa gồm 4 tỉnh Thượng Lào; lực lượng vũ trang yêu nước phát triển và lớn mạnh hết sức mau chóng; mặt trận dân tộc thống nhất của nhân dân Lào ngày cảng mở rộng; địa vị quốc tế của cách mạng Lào phát triển thêm một bước

Giai đoạn 1962-1968, Mỹ đẩy mạnh "Chiến tranh đặc biệt" ở Lào trên nhiều phương diện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Lào yêu nước, được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đặc biệt là Việt Nam, cách mạng Lào giành được thắng lợi to lớn trên mặt trận chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự cũng như các hình thức đấu tranh khác. Tính chung, từ năm 1962-1968, quân dân Lào loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 50.000 binh lính địch, bắn rơi 800 máy bay Mỹ; vùng giải phóng của cách mạng Lào ngày càng được củng cố, mở rộng và được xây dựng theo quy mô quốc gia; lực lượng vũ trang cách mạng Lào đã được xây dựng và có nhiều tiến bộ về mặt chính trị, quân sự, ngày càng trưởng thành trong chiến đấu.

Sự thất bại của Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" giai đoạn 1959-1968 về khách quan đã khẳng định kết quả to lớn của nhân dân Lào trong cuộc đấu tranh. Điều đó thể hiện ở những mặt sau: mưu đồ lật đổ Chính phủ liên hiệp dân tộc để dựng lên một bộ phận thân Mỹ mạnh nhằm phục vụ chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào, nhưng kết quả không như mong muốn; khối liên minh giữa Mặt trận Lào yêu nước và các lực lượng trung lập vẫn được củng cố vững mạnh; vai trò của Mặt trận Lào yêu nước không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Thất bại trong việc thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" giai đoạn 1959-1968 đã buộc Mỹ phải chuyển sang triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt tăng cường" ở Lào từ năm 1969 - đó là biểu hiện thế thua của Mỹ.

5.1.2. Những hạn chế trong quá trình đấu tranh

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong giai đoạn 1959-1962, cách mạng Lào còn gặp nhiều khó khăn như: sức mạnh dân tộc chưa đủ mạnh để có thể làm thất bại hoàn toàn âm mưu và kế hoạch chiến tranh của kẻ thù; lực lượng trung lập mãi tới sau sự kiện đảo chính của Tiểu đoàn dù số 2 của Coongle (8/1960) mới thực sự trở thành một bộ phận của cách mạng Lào; điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ dân trí ở nhiều vùng còn thấp đã làm cho công tác tuyên truyền, vận động cách mạng gặp hạn chế. Trong những năm 1962-1968, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu trong đấu tranh chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự, nhưng kết quả chưa thực sự vững chắc. Những hiệp nghị, hiệp thương hay thỏa thuận giữa cách mạng Lào và Mỹ cũng như phái hữu trên nhiều vấn đề của tình hình chính trị Lào thường không được duy trì một cách triệt để, bị phá hoại giữa chừng hay bị đối phương không thực hiện.

Trong đấu tranh quân sự, những thắng lợi giành được chỉ mang tính chất tạm thời. Nhiều vùng vẫn diễn ra thế giành đi giật lại giữa quân dân Lào và đối phương. Trong xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang chống "Chiến tranh đặc biệt" cũng còn nhiều hạn chế. Điều đó phần nào ảnh hưởng đến sức chiến đấu của lực lượng vũ trang Lào cũng như sự phối hợp giữa các lực lượng chưa thực sự cao…

Vùng giải phóng Lào mặc dù được xây dựng với quy mô như một quốc gia, nhưng đời sống nhân dân vùng giải phóng còn nhiều khó khăn, sự huy động nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến còn hạn chế…

5.1.3. Sự tương đồng và khác biệt giữa hai giai đoạn đấu tranh

Quá trình đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào trải qua hai giai đoạn (6/1959- 7/1962 và 7/1962 - 1/1968).

Điểm giống nhau của hai giai đoạn này là: sự liên minh chặt chẽ giữa lực lượng cách mạng và lực lượng trung lập yêu nước, kiên quyết đưa nước Lào đi theo con đường hòa bình, trung lập, thống nhất; đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước; luôn nhận được sự ủng hộ của bè bạn quốc tế, của nhân dân ba nước Đông Dương, đặc biệt là nhân dân Việt Nam anh em.

Trong hai giai đoạn của quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào cũng có những điểm khác nhau cơ bản. Nếu như trong giai đoạn 1959-1962, cuộc đấu tranh trên mặt trận quân sự được tiến hành nhỏ lẻ thì sang giai đoạn 1962-1968 được tiến hành một cách rộng rãi hơn. Lực lượng vũ trang

cách mạng Lào cũng có bước phát triển mạnh mẽ hơn… Đấu tranh chính trị, ngoại giao của cách mạng Lào trong giai đoạn 1962-1968 cũng được đẩy mạnh hơn so với giai đoạn 1959-1962.

Nếu trong giai đoạn 1959-1962, nhân dân Lào chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" *chủ yếu ở hai lĩnh vực*: chính trị, ngoại giao và quân sự, thì giai đoạn 1962-1968, cuộc đấu tranh được mở rộng hơn sang cả các lĩnh vực khác (kinh tế, văn hóa, thu phục phỉ, chống "Chiến tranh tâm lý", địch vận". Tuy nhiên, trọng tâm vẫn là đấu tranh chính trị, ngoại giao, sau đó là đấu tranh quân sự để giành thắng lợi quyết định.

5.1.4. Vai trò của Đảng Nhân dân Lào và Mặt trận Lào yêu nước trong việc tập hợp lực lượng cách mạng

Ngay từ khi Mỹ triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" xâm lược Lào, Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước đã đánh giá đúng sự so sánh lực lượng giữa cách mạng Lào và kẻ thù xâm lược, nhận rõ kẻ thù chính, đồng thời xuất phát từ đặc điểm mọi mặt của Lào cũng như đặc điểm liên quan của Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới mà đề ra đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn, quy định các bước đi của cách mạng một cách thích hợp, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ cách mạng dân tộc với dân chủ, giữa lợi ích cách mạng Lào, của ba dân tộc Đông Dương với lợi ích của hòa bình thế giới, vận dụng một cách thích hợp chiến lược tiến công và vận dụng linh hoạt sách lược, lợi dụng và khoét sâu mâu thuẫn nội bộ kẻ thù, tập trung lực lượng đánh đổ kẻ thù trong từng giai đoạn của "Chiến tranh đặc biệt",

Những năm 1962-1968, Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước đã có những nghị quyết, chỉ thị kịp thời để lãnh đạo nhân dân Lào đấu tranh bảo vệ Hiệp định Giơnevơ, bảo vệ các hiệp nghị đã ký kết giữa ba phái và đòi khôi phục lại Chính phủ liên hiệp dân tộc. Đặc biệt, Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước đã lãnh đạo nhân dân đánh khi cần đánh và cũng biết đàm phán khi đã có điều kiện để đàm phán với đối phương, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, ngoại giao, quân sự với những hình thức đấu tranh khác.

5.1.5. Về vai trò nổi trội của lực lượng trung gian

Một đặc điểm nổi bật của cách mạng Lào giai đoạn 1959-1968 là vai trò nổi trội của lực lượng trung gian - lực lượng trung lập. Lực lượng trung lập yêu nước hình thành ngay từ thời kỳ khủng hoảng chính trị 1954-1956, nhưng phải đến sự kiện tháng 8/1960, khi cuộc đảo chính của Coongle nổ ra ở Viêng Chăn thì lực lượng trung lập mới thực sự "đủ lông, đủ cánh". Sau cuộc đảo chính năm 1960, lực lượng trung lập yêu nước không chỉ là lực lượng chính trị to lớn, mà còn là một lực lượng vũ trang có tổ chức và quan trọng hơn, lực lượng này đã đứng hẳn về phía nhân dân, trở thành một bộ phận trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ 1962, đặc biệt với việc tổ chức thành công Hội nghị chính trị liên hiệp toàn quốc giữa lực lượng trung lập và lực lượng cách mạng (10/1965), đã chứng tỏ vai trò vai trò quan trọng của lực lượng trung lập trong quá trình đấu tranh chống chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào.

Trong quá trình đấu tranh, một số người thuộc phái trung lập vì lập trường bấp bênh, vì quyền lợi cá nhân đã dần dần theo Mỹ và phái hữu, rời bỏ hàng ngũ

phái trung lập, thì tất cả những người trung lập yêu nước chân chính vẫn xiết chặt hàng ngũ và đứng vững. Điển hình như, lực lượng trung lập yêu nước ở Khangkhay (Xiêngkhoảng), đã kiên quyết chống lại sự lũng đoạn, khống chế của Mỹ và lực lượng phản động, kiên quyết giữ vững và củng cố lực lượng của mình, cùng với Mặt trận Lào yêu nước đánh đuổi địch ra khỏi Cánh đồng Chum. Sát cánh với Mặt trận Lào yêu nước, các lực lượng trung lập yêu nước ngày càng được củng cố trong cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt". Uy tín, ảnh hưởng ngày càng tăng và đã trở thành một lực lượng chính trị lớn mạnh ở Lào.

Nếu như sự ra đời và phát triển của lực lượng trung lập yêu nước cũng như sự liên minh của lực lượng này với lực lượng cách mạng chống Mỹ xâm lược là nét đặc sắc của cách mạng Lào, thì ở miền Nam Việt Nam, mặc dù "lực lượng thứ ba" xuất hiện muộn hơn so với ở Lào, những cũng đã phát huy được vai trò của mình trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

5.1.6. Về các yếu tố quốc tế trong cuộc đấu tranh

Trong quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt", cách mạng Lào có thuận lợi cơ bản là sự ủng hộ tích cực của các lực lượng cách mạng, dân chủ và hòa bình thế giới, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa…

Từ giữa năm 1964, khi Mỹ dùng lực lượng không quân tấn công vùng giải phóng Lào, nhân dân ba nước Đông Dương đã xiết chặt tình đoàn kết chiến đấu chống thù chung. Biểu hiện rõ nhất là, tháng 3/1965, đoàn đại biểu ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia đại diện cho hơn 50 triệu dân của ba nước đã gặp nhau tại Hội nghị nhân dân Đông Dương ở Phnôm Pênh

Với nhân dân Việt Nam, do có chung một kẻ thù xâm lược, Việt Nam và Lào luôn xác định Đông Dương là một chiến trường thống nhất để phát huy sức mạnh của tình đoàn kết liên minh chiến đấu đặc biệt, qua đó từng bước đánh bại các chiến lược chiến tranh mà Mỹ triển khai trên chiến trường hai nước.

5.1.7. Sự giống và khác nhau giữa chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào và ở Việt Nam

So với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở Nam Việt Nam, *về thời gian*, "Chiến tranh đặc biệt" ở Lào tiến hành sớm hơn nhưng kết thúc muộn hơn (1959-1968), còn ở Việt Nam là từ 1961-1965. *Về không gian*, chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào tiến hành trên phạm vi cả nước, còn ở Việt Nam chỉ thực hiện ở Nam Việt Nam.

Đặc điểm chung của "Chiến tranh đặc biệt" ở Lào và Nam Việt Nam là Mỹ đã khai thác tối đa sức mạnh của quân đội phái hữu và quân đội Việt Nam Cộng hòa cũng như tăng cường hệ thống cố vấn quân sự, viện trợ kinh tế, quân sự… tích cực thực hiện bình định nông thôn thông qua việc xây dựng hệ thống "Ấp chiến lược" ở miền Nam Việt Nam hay các "Khu chấn hưng", "Bản đoàn kết" ở Lào.

Điểm khác nhau căn bản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở Lào so với chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở Nam Việt Nam là Mỹ đã xây dựng khu vực Sảm Thông - Loong Chẹng (Xiêng Khoảng) trở thành thủ phủ của "lực lượng đặc biệt" và lực lượng này giữ vai trò chủ đạo trong nhiều cuộc hành quân chống phá cách mạng Lào còn ở Việt Nam, trong quá trình triển khai "Chiến tranh đặc biệt" Mỹ không xây dựng một khu vực nào kiểu như Sảm

Thông - Loong Chẹng (mặc dù Mỹ có xây dựng lực lượng Fulro ở Tây Nguyên, nhưng lực lượng này nhỏ bé so với ở Lào và vai trò của Fulro cũng không thực sự rõ rét như "lực lượng đặc biệt" của Vàng Pao).

Nét riêng nữa của quá trình triển khai "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào là sử dụng "thổ phỉ", "biệt kích", "thám báo" một cách toàn diện và trên cả ba miền Thượng, Trung và Hạ Lào để chống phá cách mạng. Ở Nam Việt Nam, lực lượng biệt kích được sử dụng chủ yếu là để chống phá miền Bắc Việt Nam, đồng thời với đó là tiến hành phong tỏa biên giới, vùng biển để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.

Mặc dù Lào không phải là tâm điểm tranh giành giữa hai phe và tính quốc tế cũng không mạnh bằng "chiến tranh đặc biệt" ở Việt Nam, nhưng sự tham dự quân sự trực tiếp của quân đội bên ngoài trên chiến trường Lào lại mãnh mẽ hơn nhiều so với Việt Nam.

Khác với Việt Nam, ở Lào, do nhiều nguyên nhân khác nhau nên khi Mỹ tiến hành chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", cuộc đấu tranh của nhân dân Lào trên mặt trận chính trị và ngoại giao phát triển hết sức mạnh mẽ, lực lượng vũ trang ở Lào còn chưa đủ mạnh, để mở các trận đánh và chiến dịch lớn luôn cần có sự phối hợp với lực lượng vũ trang Việt Nam. Mặt khác, do Lào không phải là trọng tâm chiến lược trong cuộc chiến tranh Đông Dương của Mỹ, cộng với "lực lượng đặc biệt" Vàng Pao được Mỹ xây dựng khá mạnh và có thể tiếp tục đảm nhiệm sứ mệnh cho cuộc chiến của Mỹ tại Lào. Với đặc điểm đó, khi thất bại trong chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" Mỹ đã không đưa quân vào Lào để tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ" như ở Việt Nam mà chỉ tiến hành chiến lược "Chiến tranh đặc biệt tăng cường" chống phá cách mạng Lào những năm sau đó.

5.1. 8. Tác động từ thắng lợi của quá trình đấu tranh

**** Với tiến trình cách mạng Lào***

Những chủ trương, đường lối cũng như các hình thức, biện pháp đấu tranh trong giai đoạn chống "Chiến tranh đặc biệt" (1959-1968) là cơ sở quan trọng để nhân dân Lào vận dụng đấu tranh với kẻ thù trong giai đoạn chống "Chiến tranh đặc biệt tăng cường" (1969-1973) và giai đoạn đấu tranh giành chính quyền những năm 1973-1975.

**** Với cuộc đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cục bộ" của nhân dân Việt Nam***

Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Lào có tác động rất lớn đối với Việt Nam và ngược lại. Cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào ngay khi nó diễn ra đã có tác động tích cực đối với cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cục bộ" của nhân dân Việt Nam. Điều đó được thể hiện qua sự phối hợp giữa hai chiến trường về quan sự và các mặt trận chính trị, ngoại giao…

**** Thúc đẩy tình đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam***

Do có nhiều điểm tương đồng về địa lý, kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đặc biệt là nhiều lần có chung vận mệnh lịch sử, từ rất sớm, nhân dân hai nước Việt - Lào đã đoàn kết bên nhau chống thù chung, hình thành nên tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt. Tình đoàn kết chiến đấu đó ngày càng được củng cố, phát

triển và được phát huy mạnh mẽ trong những năm quân dân Lào chống "Chiến tranh đặc biệt". Những chiến thắng của liên quân Lào - Việt trên chiến trường Lào đã góp phần quan trọng vào việc ký Hiệp định Giơnevơ 1962 về Lào, vào việc thành lập Chính phủ liên hiệp dân tộc lần thứ hai và cuối cùng là sự phá sản của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở Lào và chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở Nam Việt Nam đầu năm 1968.

5.2. Một số bài học kinh nghiệm

5.2.1. Luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ và thống nhất, coi đó là mục tiêu cuối cùng trong quá trình đấu tranh

Trong suốt những năm 1959-1968, chưa lúc nào cách mạng Lào nơi lỏng ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ, thống nhất. Điều này được thể hiện qua các nghị quyết của Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước và kết quả là sự ra đời của chính phủ liên hiệp dân tộc lần hai và Hiệp định giơ ne vơ 1962 về Lào

Với ngọn cờ đó, trong những năm 1962-1965, cách mạng Lào tiếp tục tấn công địch về chính trị, không ngừng vạch trần âm mưu phá hoại thâm độc của Mỹ và phái hữu, giữ vững được chính nghĩa, nhờ vậy đã cô lập được kẻ thù hơn nữa, tranh thủ được dư luận đồng tình và ủng hộ rộng rãi ở trong cũng như ngoài nước. Các bộ trưởng, thứ trưởng của Mặt trận Lào yêu nước và các lực lượng trung lập chân chính vẫn quyết tâm tiếp tục chức năng, nhiệm vụ của mình do các Hiệp nghị Duyrích và Cánh đồng Chum quy định, bảo vệ và thi hành chương trình chính trị của Chính phủ liên hiệp.

5.2.2. Xây dựng lực lượng vũ trang và vùng giải phóng vững mạnh làm cơ sở cho thế trận chiến tranh nhân dân đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"

Lực lượng vũ trang cách mạng Lào là đội quân cách mạng gồm ba thứ quân, đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp và tuyệt đối của Đảng. Xuất phát từ quan điểm đúng đắn coi con người là nhân tố quyết định trong chiến tranh, trong khi xây dựng lực lượng vũ trang và phát triển ba thứ quân, cách mạng Lào đã hết sức coi trọng công tác giáo dục tinh thần yêu nước cho đội quân cách mạng.

Trong quá trình chiến đấu chống "Chiến tranh đặc biệt", nhiều đơn vị vũ trang cách mạng Lào đã cùng nhân dân Lào, phối hợp cùng quân tình nguyện Việt Nam bẻ gãy nhiều cuộc tấn công lấn chiếm của đối phương, làm thất bại nhiều chiến dịch, nhiều cuộc hành quân lớn, giữ vững được nhiều địa bàn chiến lược trên khắp các vùng Thượng, Trung, Hạ Lào.

Đi cùng lực lượng vũ trang, vùng giải phóng Lào hình thành từ những khu căn cứ cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Pháp và trong những năm chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" dần được củng cố và mở rộng.

5.2.3. Vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh, trong đó lấy đấu tranh chính trị, ngoại giao và quân sự làm chủ yếu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt"

Kể từ khi Mỹ tiến hành chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", cách mạng Lào đã phát động quần chúng nhân dân đấu tranh bằng mọi hình thức phong phú và linh hoạt, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, ngoại giao, đấu tranh quân sự

với các hình thức đấu tranh khác. Tuy nhiên, cách mạng Lào vẫn coi hình thức đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị, ngoại giao là những hình thức cơ bản, trong đó đấu tranh vũ trang là hình thức quan trọng nhất để giành thắng lợi. Theo đó, cách mạng Lào trong khi quan tâm đến xây dựng lực lượng vũ trang, tiến hành đấu tranh quân sự vẫn luôn luôn kết hợp chặt chẽ mặt đấu tranh đó với đấu tranh chính trị, ngoại giao nhằm huy động đông đảo quần chúng tham gia phong trào phá thế kìm kẹp của địch và giành quyền làm chủ, qua đó từng bước giáo dục và giác ngộ quần chúng, xây dựng cơ sở, tạo điều kiện cho cách mạng phát triển một cách sâu rộng, toàn diện và giành thắng lợi.

5.2.4. Tranh thủ sự ủng hộ của bè bạn quốc tế, tăng cường sự phối hợp giữa cách mạng ba nước Đông Dương, đặc biệt là tình đoàn kết với Việt Nam

Nhìn chung, trong cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt", cách mạng Lào luôn nhận sự được ủng hộ, giúp đỡ hết sức to lớn của bè bạn quốc tế, đặc biệt là của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, trước hết là Liên Xô, Trung Quốc, của nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ. Điều này được phản ánh qua tinh thần của Hội nghị Đại biểu bốn Đảng: Lào, Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam bàn về viện trợ cho Lào khai mạc tại Hà Nội ngày 22/9/1961. Các đoàn đại biểu sau khi nghe báo cáo của đồng chí Nuhắc Phumxavẳn về tình hình Lào, phương hướng đấu tranh và yêu cầu viện trợ cho cả hai lực lượng (Mặt trận Lào yêu nước và lực lượng trung lập) đã nhất trí với thông báo trên và tỏ ý sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của Đảng Nhân dân Lào.

Sau sự ủng hộ của bè bạn quốc tế phải kể đến sự giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân ba nước Đông Dương.

Với cách mạng Việt Nam, vốn là hai nước láng giềng gần gũi, núi liền núi, sông liền sông, có nhiều điểm tương đồng và luôn gắn bó chặt chẽ với nhau trong sự nghiệp chống thù chung, Với quan điểm "Đông Dương là một chiến trường", do có sự nhất trí về đường lối chiến lược và hợp đồng tác chiến đạt hiệu quả cao nên cách mạng hai nước đã từng bước đánh thắng chiến tranh xâm lược của địch trên khắp chiến trường Đông Dương. Mỗi thắng lợi trên chiến trường Việt Nam, đều có ảnh hưởng đến chiến trường Lào và ngược lại.

KẾT LUẬN

1. Lào là quốc gia có vị trí quan trọng ở Đông Dương và khu vực Đông Nam Á, do đó từ rất sớm Lào đã bị các thế lực ngoại bang xâm lược. Sau khi Hiệp định Giơnevơ 1954 được ký kết, Mỹ đã từng bước thế chân Pháp xâm lược Lào. Từ năm 1959 trở đi, Mỹ bắt đầu tiến hành chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" đối với cách mạng Lào. Từ đó, nhân dân Lào tiến hành cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt". Tuy nhiên, cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chịu sự tác động to lớn từ nhiều nhân tố, trong đó có sự tác động tích cực cũng như tiêu cực của tình hình quốc tế và khu vực; sự tác động tích cực từ tinh thần ủng hộ và giúp đỡ mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam; đặc biệt, quá trình phát triển của cách mạng Lào những năm 1954-1959 cũng như quá trình triển khai chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ những năm sau đó cũng đã tác động đa chiều tới cuộc đấu tranh, làm cho cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào có những thuận lợi và khó khăn nhất định.

2. Trong những năm 1959-1968, bằng những âm mưu thủ đoạn như tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng Lào; bắt giam những lãnh tụ của Mặt trận Lào yêu nước; phá hoại Chính phủ liên hiệp dân tộc Lào lần thứ hai; phá hoại khối liên minh giữa lực lượng cách mạng với lực lượng trung lập yêu nước; thông qua viện trợ, đội ngũ cố vấn xây dựng, củng cố lực lượng phái hữu; xây dựng, phát triển lực lượng đặc biệt của Vàng Pao; đẩy mạnh đánh phá vùng giải phóng kết hợp với sự phát hoại về kinh tế, văn hóa và "Chiến tranh tâm lý",v.v…, chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ đã đẩy cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân Lào đứng trước nhiều khó khăn thử thách, do đó quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" đã diễn ra trong một thời gian dài, trải qua nhiều giai đoạn và phải gánh chịu nhiều tổn thất to lớn.

3. Kế thừa truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" trong những năm 1959-1968 được Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước xác định là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ và nhất định thắng lợi. Theo đó, ngay từ khi Mỹ tiến hành chiến lược chiến tranh, Đảng Nhân dân và Mặt trận Lào yêu nước bằng các chỉ thị, nghị quyết đã đề ra nhiều chủ trương về đường lối tiến hành kháng chiến, về xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, về liên minh giữa lực lượng cách mạng với lực lượng trung lập, về xây dựng, củng cố vùng giải phóng như quy mô một quốc gia làm hậu phương cho kháng chiến lâu dài, về tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân thế giới và tình đoàn kết giữa nhân dân ba nước Đông Dương, đặc biệt là với nhân dân Việt Nam, tập trung vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Lào,v.v… Đó là những chủ trương, đường lối quan trọng, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế và truyền thống đấu tranh của dân tộc Lào, qua đó đã sớm tập hợp được đông đảo quần chúng vào cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt", tập trung cho mục tiêu cuối cùng của cách mạng là đánh thắng kẻ thù xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc.

4. Thực hiện chủ trương đấu tranh đề ra, trong những năm chống "Chiến tranh đặc biệt", nhân dân Lào đã sử dụng triệt để các hình thức đấu tranh, trong đó tập trung vào đấu tranh chính trị, ngoại giao và đấu tranh quân sự là chủ yếu. Đặc biệt, trong quá trình đấu tranh, cách mạng Lào đã liên minh chặt chẽ với lực lượng trung lập yêu nước tạo thành một khối vững chắc. Dù trong từng thời

điểm và có những cá nhân phản bội lại quyền lợi quốc gia dân tộc, nhưng những phần tử trung lập tiến bộ, yêu nước luôn hết lòng vì sự nghiệp cách mạng là cơ sở tiền đề vững chắc để quân dân Lào giữ vững khí thế đấu tranh.

Bằng tinh thần đấu tranh không khoan nhượng, với thắng lợi to lớn trên các mặt trận, đến năm 1968, cách mạng Lào đã có một vùng giải phóng liên hoàn từ Bắc đến Nam, có thể dựa vững chắc vào cách mạng Việt Nam, Trung Quốc, nối liền hậu phương lớn và phe xã hội chủ nghĩa, ngày càng được củng cố và xây dựng về mọi mặt, tồn tại như một quốc gia độc lập, tự chủ. Đó không chỉ là hậu phương của cuộc kháng chiến mà còn là căn cứ địa cách mạng của cả nước chống Mỹ xâm lược. Cùng với đó, lực lượng vũ trang, bán vũ trang cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân Lào ngày một trưởng thành, lại có phong trào chiến tranh nhân dân làm hậu thuẫn, đã đánh thắng từng bước tiến lên đánh thắng hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ, bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ thành quả cách mạng. Khối đoàn kết dân tộc được giữ vững, quan hệ liên minh giữa Mặt trận Lào yêu nước và lực lượng trung lập ngày càng được củng cố. Uy tín và ảnh hưởng của Mặt trận Lào yêu nước ngày càng được nâng cao và phát huy rộng rãi ở trong và ngoài nước.

5. Quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ ở Lào đạt được những kết quả to lớn và có những hạn chế nhất định; có nhiều đặc điểm riêng biệt và có sự tác động mạnh mẽ không chỉ với cuộc đấu tranh của nhân dân Lào chống "Chiến tranh đặc biệt tăng cường" và đấu tranh giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân những năm sau đó mà còn có tác động trực tiếp đối với cuộc đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cụ bộ" của nhân dân Việt Nam, góp phần thúc đẩy tình đoàn kết chiến đấu bền chặt, liên minh chiến đấu đặc biệt Lào - Việt Nam lên một tầm cao mới. Đồng thời, quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân Lào cũng để lại một số kinh nghiệm quý báu. Đó là bài học luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, trung lập, độc lập, dân chủ và thống nhất, coi đó là mục tiêu cuối cùng trong cuộc đấu tranh; bài học về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng và vùng giải phóng vững mạnh làm cơ sở cho thế trận chiến tranh nhân dân đánh thắng "Chiến tranh đặc biệt"; bài học về vận dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh, trong đó lấy đấu tranh chính trị, ngoại giao và đấu tranh quân sự làm chủ yếu chống "Chiến tranh đặc biệt" và cuối cùng là bài học tranh thủ sự ủng hộ của bè bạn quốc tế, tăng cường sự phối hợp lẫn nhau giữa cách mạng ba nước Đông Dương, đặc biệt là tình đoàn kết chiến đấu với Việt Nam chống Mỹ xâm lược.

6. Trong giai đoạn cách mạng mới, tình hình quốc tế và khu vực có những diễn biến phức tạp, khó lường, chiến tranh thế giới có thể không xảy ra nhưng xung đột sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh cục bộ, khủng bố quốc tế đã và đang diễn ra hết sức mạnh mẽ, đã tác động không nhỏ đến sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Lào, đặc biệt là con đường mà cách mạng Lào đang chọn là xây dựng đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất và phồn vinh. Do đó, những kết quả, hạn chế và bài học kinh nghiệm được đúc kết từ quá trình đấu tranh chống "Chiến tranh đặc biệt" là những vấn đề thời sự nóng hổi, cần tiếp tục được vận dụng và phát huy vào xây dựng đất nước Lào thời kỳ mới và có giá trị tham khảo đối với cách mạng Việt Nam./.